

LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

(Từ ngày 24 tháng 03 đến 30 tháng 03 năm 2025)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học / Tổng số buổi học																		Giáo viên	Đơn vị quản lý giảng viên				
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7					CN			
							Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi			Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	
1	DH	17	20242AT6025001	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	26	13,14,15,16,17	516A10	4/12																		Nguyễn Xuân Hiền	CNOTO		
2	DH	17	20242AT6029005	Thí nghiệm ô tô	CL	25							7,8,9,10,11,12	404A10	4/10													Bùi Văn Hải	CNOTO	
3	DH	17	20242AT6029006	Thí nghiệm ô tô	CL	25													1,2,3,4,5,6	404A10	4/10							Bùi Văn Hải	CNOTO	
4	DH	17	20242AT6029009	Thí nghiệm ô tô	CL	22	7,8,9,10,11,12	404A10	4/10																			Nguyễn Thế Anh	CNOTO	
5	DH	17	20242AT6029012	Thí nghiệm ô tô	CL	22							13,14,15,16,17	404A10	4/12													Nguyễn Thế Anh	CNOTO	
6	DH	17	20242AT6029007	Thí nghiệm ô tô	CL	25													7,8,9,10,11,12	404A10	4/10							Nguyễn Thế Anh	CNOTO	
7	DH	17	20242AT6029011	Thí nghiệm ô tô	CL	22	13,14,15,16,17	404A10	4/12																			Lê Duy Long	CNOTO	
8	DH	17	20242AT6029001	Thí nghiệm ô tô	CL	25				7,8,9,10,11,12	404A10	4/10																Phạm Việt Thành	CNOTO	
9	DH	17	20242AT6029002	Thí nghiệm ô tô	CL	25	1,2,3,4,5,6	409A10	4/10																			Phạm Việt Thành	CNOTO	
10	DH	17	20242AT6029003	Thí nghiệm ô tô	CL	25	7,8,9,10,11,12	409A10	4/10																			Phạm Việt Thành	CNOTO	
11	DH	17	20242AT6029004	Thí nghiệm ô tô	CL	25							1,2,3,4,5,6	404A10	4/10													Phạm Việt Thành	CNOTO	
12	DH	17	20242AT6029 TAI	Automobile chassis experiments	CL	16				1,2,3,4,5,6	404A10	4/10																Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO	
13	DH	17	20242AT6029008	Thí nghiệm ô tô	CL	25							1,2,3,4,5,6	404A10	4/10													Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO	
14	DH	17	20242AT6029010	Thí nghiệm ô tô	CL	22				7,8,9,10,11,12	409A10	4/10																Trình Đức Phong	CNOTO	
15	DH	17	20242AT6025002	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	26				13,14,15	516A10	4/12																Trình Đức Phong	CNOTO	
16	DH	17	20242ME6037002	Thực hành CNC		31							1,2,3,4,5,6	102-A10	4/15													Vũ Đình Toàn	Trung tâm Thực hành thực nghiệm Cơ khí	
17	DH	17	20242ME6113001	Thực hành CNC		30															1,2,3,4,5,6	110-A9	4/10					Trần Ngọc Tân	Trung tâm Thực hành thực nghiệm Cơ khí	
18	DH	17	20242ME6113002	Thực hành CNC		25							1,2,3,4,5,6	110-A9	4/10													Nguyễn Văn Quê	Trung tâm Thực hành thực nghiệm Cơ khí	
1	CD	26	20242ME5032001	Vẽ Kỹ thuật	1	28	1,2,3,4,5,6		1/6																			Vũ Thị Huệ	KTCS	
2	CD	26	20242ME5032001	Vẽ Kỹ thuật	2	28	7,8,9,10,11,12		1/6				7,8,9,10,11,12			2/6												Vũ Thị Huệ	KTCS	
3	CD	26	20242ME5032001	Vẽ Kỹ thuật	3	28							1,2,3,4,5,6			1/6													Phạm Ngọc Linh	KTCS
4	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	1	23	7-12	106-A10	1/2,5																			Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
5	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	1	23	13-15	106-A10	1,5/2,5																			Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
6	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	1	23																						Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
7	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	2	23																						Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
8	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	2	23							13-15	106-A10	0,5/2,5													Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
9	DH	18	20242ME6012010	Chi tiết máy	2	23																						Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
7	DH	14	20242ME6002001	CAD	1	2							1-6	310-A10	1/11													Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
8	DH	14	20242ME6002001	CAD	1	2																						Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
9	DH	14	20242ME6002001	CAD	1	2																						Nguyễn Văn Tuấn	KTCS	
13	DH	18	20242ME6031010	Sức bền vật liệu	1	23							1-6	108A9	1/3														Phạm Thị Minh Huệ	KTCS
14	DH	18	20242ME6031006	Sức bền vật liệu	3	23	7-12	108A9	1/3																				Phạm Thị Minh Huệ	KTCS
15	DH	18	20242ME6012011	Chi tiết máy	1	23				1-6		106A9	1/3																Hoàng Xuân Khoa	KTCS
16	DH	18	20242ME6012011	Chi tiết máy	1	23																							Hoàng Xuân Khoa	KTCS
17	DH	18	20242ME6049003	Cơ ứng dụng	1	24																							Hoàng Xuân Khoa	KTCS
18	DH	19	20242ME6041001	Vật liệu học	1	21																							Nguyễn Minh Quang	HTCN
19	DH	19	20242ME6041001	Vật liệu học	2	21							7,8,9,10,11	203-C8	1/3														Hà Thanh Hải	HTCN
20	DH	19	20242ME6041001	Vật liệu học	3	20																							Nguyễn Tiến Tùng	HTCN
21	DH	19	20242ME6041002	Vật liệu học	1	21							1,2,3,4,5	203-C8	1/3														Hà Thanh Hải	HTCN
22	DH	19	20242ME6041002	Vật liệu học	2	21																							Nguyễn Minh Quang	HTCN
23	DH	19	20242ME6041005	Vật liệu học	1	21										7,8,9,10,11	203-C8	1/3											Đỗ Ngọc Tú	HTCN
24	DH	19	20242ME6041005	Vật liệu học	3	20	7,8,9,10,11	203-C8	1/3																				Lê Thị Phương Thanh	HTCN
25	DH	19	20242ME6041006	Vật liệu học	1	21							1,2,3,4,5	203-C8	1/3														Đỗ Ngọc Tú	HTCN
26	DH	19	20242ME6041004	Vật liệu học	1	21	1,2,3,4,5	203-C8	1/3																				Lê Thị Phương Thanh	HTCN
27	DH	19	20242ME6041007	Vật liệu học	1	22																							Nguyễn Tiến Tùng	HTCN
28	DH	17	20242AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	22																							Nguyễn Thành Vinh	TTTT-TN ÔTÔ
29	DH	18	20242AT6044001	Kết cấu động cơ	CL	22	7-9	412-A10	4/15																				Lê Đình Mạnh	TTTT-TN ÔTÔ
30	DH	18	20242AT6044002	Kết cấu động cơ	CL	22	1-3	412-A10	4/15																				Lê Đình Mạnh	TTTT-TN ÔTÔ
31	DH	18	20242AT6044004	Kết cấu động cơ	CL	22				7-9		413-A10	4/15																Nguyễn Thành Vinh	TTTT-TN ÔTÔ
32	DH	18	20242AT6044005	Kết cấu động cơ	CL	22				1-3		412-A10	4/15																Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTT-TN ÔTÔ
33	DH	18	20242AT6044006	Kết cấu động cơ	CL	22				1-3		413-A10	4/15																Nguyễn Thành Vinh	TTTT-TN ÔTÔ
34	DH	18	20242AT6044007	Kết cấu động cơ	CL	22				13-15		413-A10	4/15																Nguyễn Thành Bắc	TTTT-TN ÔTÔ
35	DH	18	20242AT6044008	Kết cấu động cơ	CL	22										7-9		412-A10</												

[illegible]